Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: SỞ Y TẾ
Chương: 423

DỰ TOÁN BỔ SUNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2022 - KINH PHÍ BỔ SUNG TYT XÃ PHƯỜNG THỊ TRẤN
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	TTYT Bình Liêu	TTYT Ba chẽ	TTYT Đầm Hà	TTYT Cô Tô	TTYT Uông Bí	TTYT Hạ Long	TTYT Đông Triều	TTYT Quảng Yên	TTYT Cẩm Phả	TTYT Vân Đồn	TTYT Tiên Yên	TTYT Hải Hà	TTYT Móng cái
1	2															
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**194.796**	**175.239**	**7.908**	**8.179**	**9.779**	**3.628**	**10.327**	**27.864**	**19.768**	**18.778**	**14.572**	**11.624**	**12.261**	**14.485**	**16.066**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	194.796	175.239	7.908	8.179	9.779	3.628	10.327	27.864	19.768	18.778	14.572	11.624	12.261	14.485	16.066
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-													
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	194.796	175.239	7.908	8.179	9.779	3.628	10.327	27.864	19.768	18.778	14.572	11.624	12.261	14.485	16.066
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	172.152	167.475	7.612	7.833	9.377	3.496	9.911	26.550	18.856	17.960	13.880	10.886	11.795	14.001	15.318
	10% KP tự chủ thực hiện CCTL giữ tại nguồn của Tỉnh		4.677													
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	22.644	7.764	296	346	402	132	416	1.314	912	818	692	738	466	484	748